

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS - ST

Ngày: 29- 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hòe và ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn T, sinh ngày 03/10/1985 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thổ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; con ông Trương Huy C (đã chết) và bà Trương Thị K, sinh năm 1958; anh chị em có 05 người; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 19/11/2008, TAND thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 269/2008/HSST;

- Ngày 23/8/2010, TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 100/2010/HSPT;

- Ngày 19/6/2015, TAND huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 48/2015/HSST. Ngày 05/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T: Bà Phan Thị T1 – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N chi nhánh số 1. Có mặt

Bị hại:

1. Anh Hoàng Đình B, sinh năm 1998. *Có mặt.*

Địa chỉ: Xóm 4, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

2. Anh Phan Văn T2, sinh năm 1985. *Vắng mặt có đơn xin vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1993. *Vắng mặt có đơn xin vắng mặt*

Địa chỉ: Khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian vào tháng 4, tháng 5 năm 2023, Trương Văn T đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô tại các địa bàn phường Q, thị xã H; thị trấn C, huyện Q và thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, sau đó gửi xe đã trộm được vào quận T, thành phố Hồ Chí Minh cho một người tên H (là người Toán biết trước đây khi T làm thuê ở M nhưng không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể,) và nhờ H bán xe giúp để có tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 9 giờ ngày 27/4/2023, Trương Văn T bắt xe ô tô từ huyện T, tỉnh Nghệ An đi đến thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để trộm cắp xe mô tô. Khi đi, T mang theo 01 chiếc văm phá khóa để sử dụng bẻ khóa xe mô tô trộm cắp (chiếc văm này do T tự làm). Khi đến Quốc lộ A thuộc khối E, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì T xuống xe và đi bộ hướng từ N ra B, đến trước cửa hàng T5 thì T thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu trắng đen bạc, BKS: 37L3 – 024.09 của anh Phạm Văn T3 đang dựng trước cửa hàng. Toán quan sát không thấy người trông coi tài sản, xe đã khóa nên T đi bộ đến lấy văm phá khóa chuẩn bị từ trước đó sử dụng bẻ khóa xe và điều khiển chiếc xe đó đi xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An gọi điện thoại cho H để nhờ H bán xe. Sau đó T gửi xe ô tô vào thành phố Hồ Chí Minh cho H. Sau khi nhận được xe H gọi điện thoại cho T báo bán được xe số tiền 5.500.000 đồng, T thỏa thuận sau này gửi tiếp xe vào thì sẽ nhận tiền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-ĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thị xã H kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu trắng đen bạc, BKS: 37L3 – 024.09, có số máy: JA39E2799731, số khung: RLHJA3921NY302803, xe cũ đã qua sử dụng, năm sản xuất 2022 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/5/2023, Trương Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên T đã bắt xe ô tô từ huyện T, tỉnh Nghệ An đi đến khu vực thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An để trộm cắp xe mô tô. Khi đi T mang theo 01 chiếc văm phá khóa để sử dụng bẻ khóa xe mô tô trộm cắp. Khi đến khu vực gần chợ thuộc khối Nam B, thị trấn N,

huyện N, Nghệ An thì T thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu trắng đen bạc, BKS 37M1 – 954.57 của chị Nguyễn Thị O được dựng ở trước nhà. Toán quan sát không thấy người trông coi tài sản, xe đã khóa nên T đi bộ đến lấy vạm phá khóa chuẩn bị từ trước đó sử dụng bẻ khóa và điều khiển xe đi về hướng đường tránh TP .. Sau đó T gửi chiếc xe chiếm đoạt được cho H bằng ô tô khách và nhờ H bán chiếc xe này. Sau đó, H liên lạc lại cho T nói bán được chiếc xe mô tô trên với giá 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng). T nói với H hẹn hôm sau đưa xe khác vào rồi lấy tiền mặt luôn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-ĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thị xã H kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu trắng đen bạc, BKS: 37M1 – 954.57, có số máy: JA39E2616861, số khung: RLHJA3922NY119944, xe cũ đã qua sử dụng, năm sản xuất 2022 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 12/05/2023, Trương Văn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu xanh trắng, biển kiểm soát 37N1 - 084.32 của Trương Văn T4 đi đến bệnh viện M thuộc xã Q, huyện Q rồi gửi chiếc xe mô tô ở nhà xe của bệnh viện, T bắt xe ô tô buýt đi ra thị xã H, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khi đến Quốc lộ A thuộc khối N, phường Q, TX. H, tỉnh Nghệ An thì T xuống xe vừa đi bộ vừa quan sát xung quanh trước cửa hàng S thì T thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 37L2 – 479.74 của anh Hoàng Đình B đang dựng trên vỉa hè trước cửa hàng S. Toán quan sát không thấy người trông coi tài sản, xe đã khóa nên T đi bộ đến và dùng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước đó để bẻ khóa và điều khiển xe đi đến khu vực giáp ranh giữa huyện N và huyện T thì T giấu chiếc xe trên vào trong rừng keo. Sau đó T bắt xe ô tô quay lại Bệnh viện M lấy xe máy về trả cho anh Trương Văn T4. Sau đó T điều khiển xe mô tô trộm được xuống thị trấn D bắt xe ô tô vào thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T gọi điện cho người đàn ông tên H và hẹn H ở khu vực chợ thành phố T để đưa xe cho H, nhờ H bán như hai lần trước. Sau khi bán xong thì H nói với T bán được 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và đưa cho T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền bán xe do T lấy trộm ở thị xã H và 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) tiền bán 02 chiếc xe Toán trộm ở thị trấn N và huyện Q, nhưng T chỉ lấy 16.500.000đ, cho lại H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số tiền 16.500.000đ là tiền Toán bán xe mô tô có được thì T đã sử dụng vào ăn uống, đi lại và tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thị xã H kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave alpha, màu xanh đen bạc, BKS: 37L2 - 479.74, có số máy: JA39E2594660, số khung: RLHJA3923NY097727, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của ba chiếc xe mô tô nêu trên do Trương Văn T chiếm đoạt là: 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

Ngày 11/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tiếp nhận đơn trình báo của anh Hoàng Đình B, sinh năm 1998, trú tại xóm D, xã Q, huyện Q, Nghệ An. Ngày 12/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Hoàng Đình B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 18.000.000 đồng. Anh Phạm Văn T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại là 15.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị O yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng.

Cáo trạng số 01/CT- VKSHM ngày 07/12/2023 của V đã truy tố bị cáo Trương Văn T ra Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 35 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T thống nhất bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo đúng số tiền các bị hại yêu cầu. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Đình B số tiền 18.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị O số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Văn T3 số tiền 15.000.000 đồng.

Về án phí: Miễn tiền án phí cho bị cáo vì thuộc diện hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã luận tội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để quyết định mức hình phạt thấp nhất của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo không có tranh luận bổ sung gì cho lời người bào chữa với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng **hình sự. Quá trình điều tra** và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do **đó**, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã khai nhận: Vào khoảng từ tháng 4, tháng 5 năm 2023, Trương Văn T đã ba lần lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể ngày 27/4/2023 Trương Văn T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu trắng đen bạc, BKS: 37L3 – 024.09 của anh Phạm Văn T3, trị giá 12.000.000 đồng; ngày 06/5/2023 trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu trắng đen bạc, BKS 37M1 – 954.57 của chị Nguyễn Thị O trị giá 13.000.000 đồng và ngày 12/5/2023 trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 37L2 – 479.74 của anh Hoàng Đình B, trị giá 14.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trương Văn T chiếm đoạt là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hình ảnh camméra ghi lại bị cáo trộm cắp tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Văn T. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bỏ để bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không chăm lo lao động chân chính mà đi vào con đường phạm tội vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng. Hành vi của các bị cáo gây lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, chăm lo lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện và phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Văn T bồi thường cho bị hại anh Hoàng Đình B số tiền 18.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị O số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn T3 số tiền 15.000.000 đồng.

[7]. Về án phí: Miễn tiền án phí cho bị cáo Trương Văn T vì thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/9/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ **Điều 584, 585, 589** của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1. Về trách nhiệm bồi thường cho bị hại:

- Buộc bị cáo Trương Văn T bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Đình B số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

- Buộc bị cáo Trương Văn T bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn T3 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Trương Văn T bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị O số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí cho bị cáo Trương Văn T vì thuộc diện hộ cận nghèo.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn T, bị hại anh Hoàng Đình B có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phạm Văn T3, chị Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh